

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC

1. - Chương trình Đại hội
2. - Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc.
3. - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và chương trình năm 2022.
4. - Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2021; Mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2022.
5. - Biểu tổng hợp Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
6. - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
7. - Báo cáo công tác năm 2021 của Ban kiểm soát, nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát.
8. - Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
9. - Tờ trình Báo cáo chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty.
10. - Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT.
Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS.
11. - Tờ trình nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- Tờ trình nhân sự bầu bổ sung thành viên BKS .
12. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty.
13. - Quy chế bầu cử HĐQT, Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HÙNG PHÁT HÀ BẮC

Chủ tọa: Ông Chu Anh Dũng, Chủ tịch HĐQT công ty

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
13h30 - 14h00	Đón tiếp Cổ đông, khách mời, đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phát tài liệu, thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức
14h00 - 14h05	Ổn định tổ chức trong hội trường	Ban tổ chức
14h05 - 14h15	Báo cáo xác nhận tư cách cổ đông	Ban tổ chức
14h15 - 14h20	Chào cờ.	Ban tổ chức
14h20 - 14h30	- Phát biểu khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu. - Mời Chủ tịch HĐQT lên chủ trì và điều hành đại hội.	Giám đốc Công ty
14h30- 14h40	- Giới thiệu Thư ký và Ban kiểm phiếu. - Mời Thư ký lên làm việc.	Chủ tọa
14h40 - 14h50	Thông qua chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội	Giám đốc Công ty
14h50 - 15h05	Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2021; Mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2022.	Giám đốc Công ty
15h05 - 15h15	Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	KTT Cty
15h15 - 15h25	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và chương trình làm việc của HĐQT năm 2022.	Chủ tịch HĐQT
15h25 - 15h40	- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT - Tờ trình giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung thành viên HĐQT - Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS. - Tờ trình giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung thành viên BKS - Giới thiệu ban kiểm phiếu, bầu thành viên HĐQT và BKS.	Chủ tịch HĐQT
15h40 - 15h50	Bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát -Thông qua quy chế bầu cử HĐQT, BKS. - Đại hội bỏ phiếu.	Ban kiểm phiếu và cổ đông
15h50 - 16h00	- Báo cáo công tác năm 2021 của ban kiểm soát. - Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	Trưởng ban kiểm soát
16h00 - 16h05	- Tờ trình mức chi thù lao cho HĐQT, Ban KS năm 2022.	Giám đốc Công ty

16h05 - 16h10	- Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty	Chủ tịch HDQT
16h10 - 16h25	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, chương trình làm việc của HĐQT năm 2022. 2. Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2021; Mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2022. 3. Báo cáo công tác của Ban kiểm soát năm 2021. 4. Báo cáo Tài chính năm 2021 đã kiểm toán. 5. Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. 6. Tờ trình mức chi thù lao cho HĐQT, Ban KS năm 2022. 7. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát 8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty	Chủ tọa điều hành, Cổ đông thảo luận và biểu quyết
16h25 - 16h30	Công bố kết quả bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát	Trưởng ban kiểm phiếu
16h30 - 16h35	Đại hội nghỉ giải lao	
16h35 - 16h45	Hội đồng quản trị mới ra mắt ĐH	Các thành viên HĐQT
16h45 - 16h55	Thư ký đọc Dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội.	Thư ký
16h55 - 17h00	Biểu quyết thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội	Chủ tọa
17h05 - 17h15	- Tổng kết đại hội. - Chào cờ	Chủ tọa Ban tổ chức

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2022

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

A. Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, cá nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

B. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của Điều lệ.

2. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: Toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy CMND/ CCCD hoặc hộ chiếu hoặc sổ chứng nhận cổ phần, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi số thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau

khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng Phiếu biểu quyết.

6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

C. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội các cổ đông dự họp phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Nghiêm túc chấp hành tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và được thông qua Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội xác nhận thủ tục cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu số biểu quyết.
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử: Chủ tọa, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.

2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
- b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

6. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 23/5/2022.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: (theo nội dung đã gửi cổ đông).

1. Nội dung chính của Đại hội cổ đông :

- Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Chủ tọa; Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu.

- Thông qua chương trình Đại hội.

- Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Chủ tọa trình bày.

- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

- Thông qua Biên bản Đại hội.

2. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Cổ đông phát biểu nội dung ngắn gọn tránh trùng lặp.

3. Thê lệ biểu quyết:

- Đại hội thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết**.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết**, thông qua mỗi nội dung bằng việc giơ **Thẻ biểu quyết** để thể hiện đồng ý hoặc không đồng ý theo các nội dung cần thông qua.

- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

- Kết quả biểu quyết: Ban kiểm phiếu căn cứ vào các nội dung đã được Cổ đông dự họp thể hiện đồng ý hoặc không đồng ý bằng Thẻ biểu quyết để tổng hợp và báo cáo Đại hội.

4. Thê lệ bầu cử:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Chương IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông:

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua theo quy định của **Điều 20** Điều lệ Công ty.

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc năm 2022. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**



Chu Anh Dũng

Bắc Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Tình hình chung

Thuận lợi:

Thiết bị dây chuyền vận hành tương đối ổn định, đáp ứng phương thức sản xuất của Công ty.

Đặc biệt Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị và sự hỗ trợ, giúp đỡ của Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.

Khó khăn:

Thời gian chạy máy phụ thuộc hoàn toàn vào việc thực tế được cung cấp nguyên liệu.

Chi phí lãi vay vốn đầu tư còn nhiều; giá nguyên liệu đầu vào cao; chi phí phân bổ sửa chữa lớn những năm trước đó là những yếu tố làm tăng chi phí trong sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2021 là năm thứ 2 công ty phải đối mặt với những khó khăn, thách thức chưa từng có do đại dịch Covid-19 gây ra làm nhu cầu tiêu dùng hàng hóa toàn thế giới giảm, một số ngành nghề sử dụng Ôxy già vẫn còn giảm năng lực, ngưng trệ sản xuất, song song với đó là giá Oxy già nhập khẩu giảm, gây khó khăn cho Công ty trong điều chỉnh giá bán và tiêu thụ sản phẩm.

2. Công tác chỉ đạo điều hành:

a. Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	35/QĐ-HPCO	01/02/2021	Quyết định ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý tại Công ty CPHC Hưng Phát Hà Bắc.
2	47/QĐ-HPCO	01/03/2021	Quyết định kế hoạch tổ chức ĐH và thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3	83/QĐ-HPCO	31/3/2021	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.
4	111/QĐ-HPCO	26/4/2021	QĐ giao kế hoạch định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất năm 2021.
5	112/QĐ-HPCO	26/4/2021	QĐ ban hành kế hoạch đơn giá tiền lương kinh doanh năm 2021.
6	113/QĐ-HPCO	26/4/2021	QĐ phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2021.
7	124/QĐ-HĐQT	07/5/2021	QĐ phê duyệt thưởng tiết kiệm định mức tiêu hao NNVL trong sản xuất H ₂ O ₂ năm 2020.
8	128/QĐ-HPCO	13/5/2021	QĐ bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty.
9	158/QĐ-HPCO	11/6/2021	QĐ v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án: lắp bổ sung 1 tấn xúc tác Paladi vào tháp Hydro hóa
10	175/QĐ-HĐQT	01/7/2021	QĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
11	101/NQ-HĐQT	09/3/2021	Nghị quyết phiên họp lần thứ 2 năm 2021 của HĐQT Công ty
12	123/NQ-HĐQT	06/5/2021	Nghị Quyết phiên họp lần thứ 03 năm 2021 của HĐQT Công ty
13	315/NQ-HĐQT	29/11/2021	Nghị Quyết phiên họp lần thứ 04 năm 2021 của HĐQT Công ty
14	318/QĐ-HĐQT	15/12/2021	QĐ thành lập phòng Tổ chức và Nghiệp vụ
15	326/QĐ-HĐQT	15/12/2021	QĐ giao nhiệm vụ đối với ông Nguyễn Thế Hùng-PGD kiêm nhiệm chức vụ Trưởng Phòng KTTH.
16	352/QĐ-HĐQT	28/12/2021	QĐ ban hành Quy chế tài chính
17	353/QĐ-HĐQT	28/12/2021	QĐ ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ

b. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức:

- Quản lý chặt chẽ việc khống chế các điều kiện công nghệ, bổ sung hóa chất, đảm bảo sản xuất an toàn, giữ vệ sinh môi trường.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, động cơ đáp ứng yêu cầu sản xuất; Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị được thực hiện vào các đợt ngừng máy đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Tiếp tục công tác phối hợp với Đạm Hà Bắc để đảm bảo việc cung cấp nguyên liệu đầu vào đúng tiêu chuẩn chất lượng và ổn định theo hợp đồng đã ký.

2. Công tác thị trường:

- Do ảnh hưởng của Dịch covid-19 khiến cho việc tiêu thụ sản phẩm oxy già gặp khó khăn, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã luôn giám sát, chỉ đạo sát sao việc tiêu thụ sản phẩm, tiếp tục cơ cấu thị trường tiêu thụ sản phẩm theo hướng cân đối sản phẩm tiêu thụ tại thị trường Miền Bắc và thị trường Miền Nam. Tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm loãng (có hiệu quả hơn so với sản phẩm đặc).

- Chủ động kiểm soát thị trường, điều chỉnh giá bán sản phẩm linh hoạt không để tiêu thụ sản phẩm ảnh hưởng đến phải ngừng máy, giá bán phải bảo đảm cạnh tranh và cao hơn phí biến đổi.

3. Công tác kế hoạch, vật tư, tài chính:

- Tiết giảm các chi phí: kiểm soát chặt chẽ giá vật tư đầu vào; tạm dừng các khoản đầu tư chưa cần thiết;

- Do khó khăn về tài chính căn cứ tình hình thực tế một số hạng mục sửa chữa lớn theo kế hoạch có thể lùi thời gian hoặc lùi sang kế hoạch năm sau.

- Tích cực làm việc với các ngân hàng để có được các chính sách hỗ trợ về tài chính.

4. Công tác Tổ chức, lao động tiền lương:

- Hợp nhất phòng Tổ chức hành chính với phòng Nghiệp vụ tổng hợp thành phòng Tổ chức và Nghiệp vụ, rà soát lại hệ thống quy chế nội bộ, bổ sung sửa đổi cho phù hợp.

- Đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, yêu cầu cân đối bố trí lao động hợp lý, đảm bảo thu nhập cho người lao động, duy trì sản xuất ổn định, đạt hiệu quả cao.

- Chỉ đạo Công ty xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ luật pháp và có hiệu quả nhất đối với Công ty và quyền lợi của các cổ đông.

c. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

Một số chỉ tiêu chính:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	So với (%) KH năm
1	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	67.680.000	61.937.856	91,5
2	Sản lượng sản phẩm(Quy 50%)	Tấn	9.450	8.602,5	91,5
3	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	2.684.083	2.425.652	90,4
4	Doanh thu tiêu thụ	1000đ	74.180.000	66.075.939	89,1
5	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	310.715	(3.700.150)	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	30	(440)	

4. Kết quả công tác giám sát

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, triển khai đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Giám đốc Công ty. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị như sau:

a) Đối với Ban giám đốc Công ty:

Năm 2021, công tác điều hành của Ban giám đốc đã thực hiện đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị đã đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty; trong thực hiện nhiệm vụ luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo, đoàn kết phấn đấu vượt qua khó khăn để đạt được kết quả cao nhất, cụ thể:

- Ban giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh, thị trường hợp lý, từng bước vượt khó khăn thách thức do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.

- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban giám đốc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng và quan tâm đến đời sống về nhiều mặt cho người lao động; môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện.

b) Đối với cán bộ quản lý các phòng, đơn vị trực thuộc:

- Lãnh đạo các phòng ban trong công ty, xưởng sản xuất đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; các nhiệm vụ do Giám đốc Công ty triển khai đều được các phòng ban trong công ty, xưởng sản xuất thực hiện tốt.

- Tập thể người lao động trong Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần vào kết quả chung của Công ty.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành.

- HĐQT, Giám đốc công ty trong chỉ đạo điều hành luôn tuân thủ nghiêm túc Điều lệ Công ty, bám sát các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô, biến động của thị trường để chỉ đạo, định hướng các hoạt động của Công ty. Giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo HĐQT Công ty.

- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, nếu thấy cần thiết HĐQT tổ chức các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SX-KD của Công ty.

- HĐQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, đặc biệt vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động SXKD, báo cáo thường kỳ các hoạt động SXKD, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch các vấn đề vướng mắc cần tháo gỡ. HĐQT đã đề nghị Giám đốc Công ty báo cáo bổ sung một số vấn đề mà cổ đông quan tâm, minh bạch hóa các quan hệ có ảnh hưởng đến lợi ích của Cổ đông.

- HĐQT tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung: báo cáo thực hiện hoạt động SX-KD, phương hướng nhiệm vụ, báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán.

- Năm 2021, kiểm điểm các công tác thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên, HĐQT đã nhất trí đánh giá các thành viên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT làm việc với thái độ trung thực, khách quan, không vụ lợi, vì lợi ích của Công ty, thực hiện đúng theo các nội quy, quy chế hoạt động của Công ty quy định.

6. Về giao dịch giữa Công ty với người nội bộ:

Trong năm 2021, không phát sinh giao dịch giữa Công ty với người nội bộ.

7. Về thù lao HĐQT:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị được Công ty chi trả thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua

- Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 36.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT:

2.000.000 đồng/người/tháng x 04 người x 12 tháng = 96.000.000 đồng.

Tổng mức thù lao của HĐQT: 132.000.000 đồng/năm.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022.

1. Công tác điều hành SXKD.

- Chỉ đạo Công ty khai thác tối đa năng lực thiết bị dây chuyền vận hành đảm bảo các thông số kỹ thuật, đúng chất lượng; tận dụng hết khả năng quỹ thời gian chạy máy.

- Chỉ đạo điều hành SX-KD cân đối sản lượng sản xuất và sản lượng hàng bán ra thị trường đảm bảo thực hiện phương án có hiệu quả nhất và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra với các nhiệm vụ chính:

+ Sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả.

+ Tiếp tục giảm các định mức tiêu hao, giảm giá thành sản xuất.

+ Chiếm lĩnh, chủ động thị trường H₂O₂ Miền Bắc cân đối hợp lý sản phẩm cho thị trường Miền Nam.

+ Tăng tỷ trọng sản phẩm loãng trong cơ cấu sản phẩm trên tổng sản phẩm quy đổi theo hướng có hiệu quả kinh tế cao.

+ Chủ động và linh hoạt điều chỉnh giá bán sản phẩm căn cứ theo sát nhu cầu thị trường trong từng thời điểm.

- Tiếp tục kiện toàn quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý trên các mặt hoạt động của Công ty để tăng cường công tác quản lý, giảm chi phí đặc biệt là vật tư đầu vào cho sản xuất;

- Kiểm soát việc thực hiện các quy chế quản trị, quy chế tài chính Công ty.

- Phê duyệt và giao Kế hoạch SX-KD, định mức tiêu hao nguyên vật liệu chủ yếu và định biên lao động theo sát với khả năng điều kiện thực tế.

- Nâng dần tiền lương của người lao động theo mặt bằng chung của khu vực trong các năm tiếp theo nhằm đảm bảo đời sống và giữ được người lao động tiếp tục làm việc tại Công ty.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị sản lượng	1000 đồng	64.800.000
2	Sản lượng H ₂ O ₂ (quy về nồng độ 50%)	tấn	9.000
3	Doanh thu	1000 đồng	71.145.000
4	Lợi nhuận trước thuế	“	375.404
5	Nộp ngân sách nhà nước	“	1.792.139
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	36
7	Cổ tức (dự kiến)	%	0

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông trong thời gian tới.

Chúng tôi hứa sẽ cùng Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cố gắng hết sức để hoàn thành các mục tiêu vì sự phát triển của Công ty và lợi ích của cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Chu Anh Dũng

Bắc Giang, ngày 23 tháng 5 năm 2022

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Thiết bị, công nghệ của dây chuyền sản xuất vận hành tương đối ổn định, đáp ứng phương thức sản xuất của Công ty.

Đặc biệt Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị và sự giúp đỡ của Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.

2. Khó khăn

Thời gian chạy máy phụ thuộc hoàn toàn vào việc thực tế được cung cấp nguyên liệu; có thời điểm nhiều người lao động phải nghỉ cách ly do dịch Covid 19.

Chi phí lãi vay vốn đầu tư còn nhiều; giá nguyên liệu đầu vào cao; còn chịu chi phí phân bổ sửa chữa lớn những năm trước đó là những yếu tố làm tăng chi phí trong sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2021 là năm thứ 2 công ty phải đối mặt với những khó khăn, thách thức chưa từng có do đại dịch Covid-19 gây ra làm nhu cầu tiêu dùng hàng hóa toàn thế giới giảm, một số ngành nghề sử dụng Ôxy già giảm năng lực sản xuất nên công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó giá Ôxy già nhập khẩu vào thị trường Việt Nam tiếp tục giảm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	So với (%)	
					KH năm	TH 2020
*	Thời gian sản xuất	Ngày	282	279	99,0	91,5
I	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	9.450	8.602,5	91,5	84,7
II	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)		9.400	8.883,9	94,5	90,1
	Ôxy già 50%	tấn	7.900	7.400,3	93,70	100,8
	Ôxy già 35%	tấn	1.200	1.494,3	124,5	123,7
	Ôxy già 27,5%	tấn	100	31,5	31,5	311,1
	Ôxy già 25%	tấn	1.200	840,8	70,1	144,9
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	67.680.000	61.937.856	91,5	84,7

III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	2.684.083	2.425.652	90,4	58,0
IV	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	10.403.111	7.870.727	75,65	97,8
	<i>Phân bổ vào giá thành SP</i>		6.375.512	5.180.526	91,3	97,8
V	Lao động tiền lương					
	Tổng số lao động BQ năm	người	68	57	83,8	94,9
	Cán bộ quản lý	người	3	3	100,0	100,0
	Người lao động	người	65	54	83,1	94,5
	Quỹ lương theo đơn giá	1000 đ	5.724.401	5.101.062	89,11	89,2
	Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	7.338.976	7.872.627	107,2	94,2
VI	Doanh thu bán hàng H₂O₂	1000 đ	74.180.000	66.075.939	89,1	89,1
VII	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	310.715	(3.700.150)	-	

b. Công tác điều hành sản xuất, quản lý công nghệ - định mức tiêu hao, thiết bị, chất lượng sản phẩm:

Công tác điều hành sản xuất: Quản lý chặt chẽ việc khống chế các điều kiện công nghệ, bổ sung hóa chất, đảm bảo sản xuất an toàn, giữ vệ sinh môi trường.

Thời gian sản xuất phụ thuộc vào việc được cung cấp nguyên liệu: Điện, khí H₂, hơi nước nên luôn bị động trong việc ngừng - chạy máy; số lần ngừng - chạy nhiều đã ảnh hưởng tới định mức tiêu hao và năng suất của dây chuyền, không chủ động được thời gian bảo dưỡng thiết bị, bổ sung xúc tác cũng như cân đối lượng tồn kho khi tiêu thụ sản phẩm:

+ Thời gian chạy máy là 279 ngày (*giảm 26 ngày so với năm 2020*).

+ Thời gian ngừng máy 86 ngày (*bằng 23,5% quỹ thời gian trong một năm*).

+ Số lần phải ngừng máy là 29 lần (*tăng 6 lần so với năm 2020*) trong đó: Do không có Điện, khí H₂, hơi nước là 25 lần (*tăng 5 lần so với năm 2020 với tổng thời gian phải ngừng máy là 67 ngày tăng 11,0 ngày so với năm 2020*); có 04 lần ngừng máy của công ty do (*không bán được hàng nên đầy kho chứa, bổ sung thêm xúc tác và máy nén khí tự ngừng với tổng thời gian phải ngừng máy là 19 ngày*). Số ngày ngừng máy nhiều và số lần phải ngừng - chạy lại máy nhiều là những yếu tố làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công tác quản lý công nghệ: Công nghệ sản xuất được duy trì ổn định; Quản lý chặt chẽ việc bổ sung hóa chất; Chất lượng dịch công tác được thường xuyên duy trì ổn định, hàm lượng EAQ hữu hiệu trong dịch công tác > 130 g/lít, từ quý 3 xúc tác bước vào giai đoạn cuối chu kỳ sản xuất nên hoạt tính của xúc tác có giảm.

Công tác quản lý định mức tiêu hao: Định mức tiêu hao thực hiện đều bằng và thấp hơn kế hoạch, chủ động điều chỉnh tỷ lệ thành phần dịch công tác theo yêu cầu thực tế sản xuất; riêng định mức tiêu hao Điện cao hơn kế hoạch giao: Do số lần ngừng- chạy máy nhiều và không bán được sản phẩm nồng độ loãng.

Công tác quản lý thiết bị: Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, động cơ đáp ứng yêu cầu sản xuất như: thay dầu máy băng M3401B, trung tu máy nén khí AtlasCopco, thay túi lọc các bộ lọc, thay dầu máy nén khí ly tâm, bảo

dưỡng các động cơ điện, hiệu chỉnh các van và định vị van điều tiết, sơn phòng mục đường ống, lan can... Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị được thực hiện vào các đợt ngừng máy đảm bảo tiến độ, chất lượng, còn tồn tại **máy nén khí Samsung** phát sinh lỗi không mang tải (*tự đóng van cửa vào*) Công ty đã mời chuyên gia (Hàn Quốc) của hãng đến kiểm tra sửa chữa nhưng đến nay họ vẫn chưa tìm ra được nguyên nhân để sửa chữa triệt để.

Công tác sửa chữa lớn theo kế hoạch năm: Do dịch Covid-19 bùng phát dẫn tới khó khăn trong giao dịch và xuất nhập cảnh của chuyên gia nên công ty mới thực hiện được một hạng mục sửa chữa lớn là mua bổ sung 01 tấn xúc tác Paladi, tháng 4 bắt đầu triển khai thực hiện trình tự thủ tục mua, đến ngày 22/6 đăng thông báo mua bổ sung 01 tấn xúc tác Paladi bằng hình thức đấu thầu rộng rãi trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đến ngày 02/8 chỉ có một hồ sơ dự thầu nên công ty gia hạn thêm thời gian đóng thầu đến ngày 12/8, đến ngày 15/9 ký hợp đồng mua xúc tác, đến ngày 13/11 xúc tác về đến công ty tiến hành nạp xúc tác đưa vào sản xuất, hiện tại các chỉ tiêu công nghệ của xúc tác đáp ứng yêu cầu sản xuất cao tải. Các hạng mục đại tu máy nén khí Samsung, bảo dưỡng máy Turbin dẫn nở khí cuối chưa thực hiện được.

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm: Sản phẩm luôn đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố, đáp ứng chất lượng cho các ngành sản xuất giấy, dệt may, xử lý môi trường và đã có đơn vị sử dụng trong ngành điện tử, chất lượng sản phẩm của Công ty đã tạo được niềm tin với người sử dụng.

c. Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm: Đầu năm duy trì sản phẩm tồn kho ở mức thấp cân bằng giữa sản xuất và tiêu thụ, từ tháng 3 sản phẩm bán ra khó khăn dần do dịch Covid-19 làm nhu cầu tiêu dùng hàng hóa toàn thế giới giảm mạnh, một số ngành nghề sử dụng H₂O₂ phải giảm năng lực hoặc ngừng sản xuất như: dệt may, giấy, điện tử, thuốc da, tuyến quặng, thủy sản... dẫn tới nhu cầu sử dụng Ôxy già trong nước giảm, lượng “cung” dư thừa, giá Ôxy già nhập khẩu thấp (*có lô giá nhập khẩu chỉ còn 305USD/tấn*); Công ty nằm trong vùng tâm dịch Covid-19 phải thực hiện chỉ thị 16/CT-TTg hoặc 15/CT-TTg nên khó khăn trong vận chuyển, lưu thông hàng hóa, một số khách hàng như công ty Formosa Hà Tĩnh đã dừng nhận sản phẩm của công ty để sản xuất do yêu cầu về phòng dịch; từ tháng 8 toàn bộ khách hàng ở thị trường Miền Nam không mua sản phẩm của công ty do các Tỉnh, Thành phố khu vực Miền Nam phải thực hiện các biện pháp phong tỏa cách ly, giãn cách xã hội để phòng chống dịch, việc cấp giấy đi đường cho phép lưu thông, vận chuyển hàng hóa thiếu thống nhất giữa các địa phương khiến nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động gây ra khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm dẫn tới công ty phải ngừng máy 06 ngày do đầy kho chứa.

Sản lượng tiêu thụ đạt 8.883,9 tấn Ôxy già quy nồng độ 50% bằng 94,5 % so với kế hoạch năm (*bằng 90,1% so với năm 2020*), trong đó sản lượng tiêu thụ tại thị trường Miền Bắc (*quy về nồng độ 50%*) là 7.025 tấn chiếm 79,1% còn lại 1.859 tấn chiếm 20,9% phải bán thị trường Miền Nam. Giá bán bình quân năm chỉ đạt 7.450 đ/kg bằng 94,5% so với kế hoạch năm (*bằng 99,08% so với năm 2020*) không đạt kỳ vọng của kế hoạch năm. Đặc biệt sản phẩm loãng loại nồng độ 27,5%

và 30% không tiêu thụ được vì khách hàng không sử dụng do chi phí vận chuyển và kho chứa tăng cao.

d. Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương và đào tạo

Việc bố trí lao động đáp ứng sản xuất gặp khó khăn do thiếu lao động, dịch bệnh Covid-19 nhiều cương vị phải làm việc ở chế độ 3 ca 3 kíp, phải làm thêm giờ điền khuyết các cương vị thiếu người, trong năm có 07 lao động xin chấm dứt hợp đồng và 01 lao động nghỉ chế độ hưu trí (*ở đây cũng có trường hợp không phải do thu nhập mà do người lao động muốn chuyển đổi công việc khác*); có thời điểm một số lao động cư trú trong khu vực bị phong tỏa cách ly do dịch Covid-19 nên không đi làm được; đặc biệt có 02 lao động đều là Trưởng ca sản xuất vi phạm pháp luật do đánh bạc qua mạng Internet bị bắt tạm giam từ tháng 2 đến tháng 8, dẫn tới công ty càng thiếu lao động cho sản xuất; tháng 9 công ty tuyển được 03 lao động vào đào tạo, tính đến ngày 31/12/2021 tổng số lao động giảm 05 người so với đầu năm 2021. Triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 về “*Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp; sắp xếp tổ chức bộ máy và cán bộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả...*”. Tháng 12, Hội đồng quản trị công ty quyết định hợp nhất phòng Tổ chức hành chính với phòng Nghiệp vụ tổng hợp thành phòng Tổ chức và Nghiệp vụ; Tiền lương bình quân của người lao động đạt 7,87 triệu đồng/người/tháng (*tính cả làm thêm giờ khi chưa tuyển đủ lao động định biên*). Việc tuyển dụng lao động rất khó khăn, công ty đã hạ tiêu chuẩn tuyển dụng và xây dựng phương án tuyển dụng để đào tạo tại chỗ tuy nhiên vẫn chưa tuyển đủ lao động tối thiểu bù vào những người xin thôi hợp đồng. Quỹ lương của người lao động đạt 5,1 tỷ đồng (*bằng 89,2% so với năm 2020*).

e. Công tác kế hoạch, quản lý cung ứng vật tư, quản lý giá bán sản phẩm và tài chính

Công tác kế hoạch: Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm và được Hội đồng quản trị công ty phê duyệt thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông; căn cứ kế hoạch năm xây dựng kế hoạch tháng, quý sát với thực tế từng thời điểm để triển khai thực hiện.

Công tác quản lý vật tư: Vật tư tồn kho thực hiện theo đúng quy định tối đa, tối thiểu đáp ứng sản xuất; việc quản lý giá vật tư được thực hiện đúng quy chế mua vật tư; cấp phát vật tư cho sản xuất thực hiện theo đúng quy định cấp phát vật tư; vật tư đã qua sử dụng được thu hồi phân loại, vật tư thu hồi không có nhu cầu sử dụng được bán để thu hồi vốn, năm 2022 đã bán thu hồi được 110,1 triệu đồng.

Công tác quản lý giá bán sản phẩm: Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình nhập khẩu giúp cho hội đồng giá xác định được giá bán hợp lý, năm 2022 hội đồng giá họp 4 lần để điều chỉnh giá bán sản phẩm và cơ chế bán hàng cho phù hợp với từng thời điểm và từng khách hàng. Xây dựng chính sách giá bán sản phẩm nồng độ loãng 25%; 30%; 35% để bán hàng và cạnh tranh với các nhà nhập khẩu.

Công tác quản lý tài chính: Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn; thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ nộp thuế, nộp ngân sách nhà nước. Linh hoạt cân đối dòng tiền ưu tiên trả gốc vay vốn đầu tư cho các ngân hàng; duy trì ổn định dòng tiền đáp ứng cho sản xuất kinh doanh mà không phải vay vốn lưu động. Phối hợp cùng Công ty Mẹ thực hiện bán số cổ phần đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.

PHẦN THỨ HAI

Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 và các giải pháp thực hiện

I. Đặc điểm tình hình:

Một số nguyên nhân sau sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty:

1. Rủi ro lớn nhất là phải ngừng máy khẩn cấp do không đủ nguyên liệu đầu vào dẫn tới không duy trì được sản xuất dài ngày - ổn định, số lần phải ngừng - chạy máy nhiều sẽ làm giảm sản lượng sản xuất, gia tăng các định mức tiêu hao, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn và bị động trong thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

2. Giá khí Hydro, hơi nước là nguyên liệu chính cho sản xuất Ôxy già vẫn ở mức cao, giá khí Hydro nguyên liệu tăng gấp nhiều lần so với giá tính toán khi thực hiện xây dựng dự án nhà máy, giá hóa chất nhập khẩu ở thị trường Trung quốc cũng tăng do ảnh hưởng của tỷ giá đồng Nhân dân tệ với Đô la Mỹ, chi phí vận chuyển nhập khẩu tăng cao. Năm 2022 phải chịu chi phí sửa chữa lớn như: đại tu máy nén khí Samsung, máy nén khí dẫn nổ Turbin, mua bổ sung 02 tấn xúc tác Paladi trong điều kiện giá Paladi tăng do (*sự kiện giữa Nga - Ukraine và đồng nhân dân tệ tăng giá so với đồng đôla*), cộng thêm chi phí phân bổ sửa chữa lớn năm trước là 2,7 tỷ nên chi phí sửa chữa phân bổ vào giá thành sản phẩm năm nay lớn.

3. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 tới nhu cầu tiêu dùng hàng hóa toàn thế giới vẫn còn, giá Ôxy già nhập khẩu ở mức thấp từ (315 đến 390) USD/tấn và nguồn cung dồi dào từ nhiều nước: Hàn quốc, Thái lan, Bangladesh, Indonesia....

II. Mục tiêu, kế hoạch năm 2022.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	So với TH 2021 (%)
*	Thời gian sản xuất	Ngày	280	100,3
I	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	9.000	104,6
II	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)	tấn	9.000	101,3
2.1	Ôxy già 50%	tấn	7.600	106,7
2.2	Ôxy già 35%	tấn	1.100	73,5
2.3	Ôxy già 27,5%	tấn	50	158,9

2.4	Ôxy già 25%	tấn	1.200	142,7
III	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	64.800.000	104,6
IV	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	1.792.139	73,9
V	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	16.310.510	207,2
	<i>Trong đó: Phân bổ vào giá thành</i>		4.229.101	79,9
VI	Lao động tiền lương			
1	Tổng số lao động	người	65	108,3
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	100,0
1.2	Người lao động	người	62	114,8
2	Tổng quỹ lương người lao động	1000 đ	5.724.401	112,2
3	Tiền lương bình quân người lao động	đ/ng/th	7.694.087	90,1
VII	Doanh thu tiêu thụ Ôxy già	1000đ	71.145.000	107,6
VIII	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	375.404	-

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức:

- Khai thác tối đa năng lực sản xuất của dây chuyền, chỉ đạo điều hành sản xuất linh hoạt, tận dụng hết quỹ thời gian khi có đủ nguyên liệu đầu vào để duy trì sản xuất đạt sản lượng cao nhất có thể.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng dịch công tác; bổ sung hóa chất đảm bảo yêu cầu tỷ lệ, thành phần dịch công tác theo tư vấn của Nhà sản xuất cung cấp xúc tác, nhằm đạt sản lượng cao nhất, chất lượng sản phẩm tốt nhất. Cấp phát vật tư cho sản xuất theo đúng quy định cấp phát vật tư của Công ty.

- Tập trung triển khai lập phương án và lên kế hoạch mua vật tư phục vụ đại tu máy nén khí Samsung, đặc biệt mua bổ sung 02 tấn xúc tác Paladi để kết hợp khi ngừng máy sửa chữa theo kế hoạch của Công ty Đạm sẽ đưa vào sản xuất.

- Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị theo kế hoạch, không để xảy ra sự cố do chủ quan; rà soát lập nhu cầu vật tư dự phòng đặc biệt là vật tư dự phòng thay thế cho các thiết bị động, đơn chiếc phải mua chính hãng hoặc mua ở nước ngoài.

2.2 Công tác tiêu thụ:

- Bám sát diễn biến thị trường để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, phấn đấu tiêu thụ hết sản phẩm ở thị trường Miền Bắc.

- Ưu tiên phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm loãng; tiếp tục tìm kiếm các đơn vị có nhu cầu sử dụng Ôxy già tại khu vực Miền Bắc để bán hàng;

- Duy trì việc cập nhật thường xuyên thông tin giá nhập khẩu để linh hoạt điều chỉnh giá bán với từng nhà phân phối, phù hợp với giá thị trường.

2.3 Công tác kế hoạch, vật tư, tài chính

- Cập nhật diễn biến giá cả vật tư, chế độ chính sách của Nhà nước để kiểm soát giá mua vật tư theo đúng Quy chế mua vật tư; thực hiện tốt quy định tồn kho tối đa tối thiểu đảm bảo vật tư cho sản xuất,

- Tiếp tục cân đối dòng tiền đảm bảo cho sản xuất, mua xúc tác, sửa chữa lớn và trả nợ gốc vay đầu tư nhà máy theo kế hoạch.

2.4 Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương và đào tạo.

- Tuyển bổ sung công nhân vận hành hóa, vận hành điện có chất lượng đúng ngành nghề đào tạo để đảm bảo số lao động cần thiết cho sản xuất. Tiếp tục chương trình đào tạo để một người có thể vận hành thành thạo được hai cương vị sản xuất khác nhau nhằm điền khuyết khi có người nghỉ.

- Phân đấu đảm bảo ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động để họ yên tâm công tác. Trong trường hợp thời gian ngừng máy do không đủ nguyên liệu đầu vào để sản xuất sẽ bố trí cho người lao động nghỉ chế độ như nghỉ bù, nghỉ phép và cuối cùng là nghỉ chờ việc.

- Duy trì kiểm tra kỷ luật lao động và nội quy của Công ty, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.5 Công tác an toàn, bảo hộ lao động và vệ sinh môi trường: Tiếp tục quan tâm cải thiện môi trường nhà xưởng, cương vị làm việc; hàng quý, triển khai đo quan trắc môi trường, ký hợp đồng xử lý chất thải nguy hại và rác thải sinh hoạt, triển khai tập huấn công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, cấp phát bảo hộ lao động, trang bị an toàn cho người lao động theo đúng quy định.

Năm 2022, tập thể người lao động trong Công ty tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất - kinh doanh do Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty giao; Tiếp tục phấn đấu sản xuất kinh doanh an toàn - ổn định với năng suất, chất lượng cao nhằm mục tiêu thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi vay đầu tư, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT Cty (b/c);
- Lưu VT, TCNV.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Hoàng Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HÙNG PHÁT HÀ BẮC

Bắc Giang, ngày 18 tháng 2 năm 2022

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
*	Số ngày sản xuất	ngày	279	280	100,3
I	Sản lượng sản phẩm				
1	Sản lượng sản xuất quy nông độ 50%	tấn	8.602,5	9.000	104,6
1.1	Ôxy già 50%	tấn	7.100,36	7.599	107,0
1.2	Ôxy già 35%	tấn	1.497,07	1.100	73,5
1.3	Ôxy già 27,5%	tấn	61,34	50	81,5
1.4	Ôxy già 25%	tấn	840,80	1.200	142,7
2	Sản lượng tiêu thụ quy nông độ 50%	tấn	8.883,9	9.000	101,3
2.1	Ôxy già 50%	tấn	7.400,2	7.600	102,7
2.2	Ôxy già 35%	tấn	1.494,3	1.100	73,6
2.3	Ôxy già 27,5%	tấn	31,5	50	158,9
2.4	Ôxy già 25%	tấn	840,8	1.200	142,7
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	61.937.928	64.800.000	104,6
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	2.425.652	1.792.139	73,9
IV	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	5.180.526,9	16.310.510	314,8
	<i>Trong đó: Phân bổ vào giá thành sản phẩm</i>	1000 đ	5.296.232,8	4.229.101	79,9
V	Lao động tiền lương				
1	Tổng số lao động BQ Công ty	người	60	65	108,3

A	B	C	1	2	3=2/1
	- Trong đó: Người lao động	người	57	62	108,8
2	Tổng quỹ lương người lao động	1000 đ	5.724.401	5.724.401	100,0
2.1	Tổng quỹ lương theo đơn giá sản phẩm	1000 đ	5.724.401	5.724.401	100,0
2.2	Quỹ lương chờ việc	1000 đ	0	0	-
3	Tiền lương BQ của người lao động	đ/ng/th	8.369.007	7.694.087	91,9
VI	Tổng dự toán chi phí	1000 đ		83.018.101	
VII	Doanh thu sản phẩm H2O2	1000 đ	66.071.117	71.145.000	107,7
VIII	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	-3.700.135	375.404	-
IX	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	-440	36	-

Ghi chú:

- Giá nguyên liệu mua từ Công ty Đạm giữ nguyên như năm 2021.

- Giá bán bình quân KH năm 2022 là 7905 đồng/kg, tăng so với giá bán bình quân năm 2021 là 455 đồng/kg thì lợi nhuận KH năm 2022 là 375,4 triệu đồng.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Hoàng Hưng

PHÒNG TC VÀ NV



Nguyễn Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ban Giám đốc trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

1. Thông tin chung về Công ty

Thành lập:

Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400395807, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 25 tháng 3 năm 2016.

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty cổ phần

Hoạt động kinh doanh của Công ty

Sản xuất và buôn bán hóa chất H₂O₂

Tên tiếng anh: HA BAC HUNG PHAT CHEMICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: HPCO

Mã chứng khoán: HPH (UpCom)

Trụ sở chính: Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông	Chu Anh Dũng	Chủ tịch
Ông	Đoàn Như Thương	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 23/4/2021)
Ông	Phạm Hoàng Hưng	Ủy viên
Ông	Nguyễn Minh Toàn	Ủy viên
Bà	Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên
Ông	Nguyễn Tổng Luận	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 23/4/2021)

Ban Kiểm soát

Bà	Nguyễn Thu Nga	Trưởng ban
Ông	Lê Thanh Hiếu	Thành viên
Ông	Bùi Anh Tuấn	Thành viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Phạm Hoàng Hưng	Giám Đốc
Ông	Nguyễn Thế Hùng	Phó Giám đốc
Bà	Thân Thị Hà	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính là Ông Phạm Hoàng Hưng

4. Kiểm toán độc lập

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. HCM ("AISC") được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5. Cam kết của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Bắc Giang, ngày 01 tháng 3 năm 2022

Thay mặt Ban Giám đốc



Phạm Hoàng Hưng

Giám đốc



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM

Auditing And Informatic Services Company Limited

Head Office: 389A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City
Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines) Fax: (84.28) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn

Số: B0721040-12TR/AISHN-TC **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi:

**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được lập ngày 01 tháng 3 năm 2022, từ trang 04 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM (“AISC”)

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2022



PHẠM XUÂN SON

Số Giấy CNĐKHNKT: 1450-2019-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Số Giấy CNĐKHNKT: 4945-2019-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	12/31/2021	1/1/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		27.202.138.499	33.532.774.787
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.235.515.095	21.234.421.670
1. Tiền	111		6.441.474.732	14.634.693.038
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.794.040.363	6.599.728.632
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.230.829.550	3.265.803.669
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.749.979.600	2.877.042.700
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	103.607.831	148.262.501
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	377.242.119	240.498.468
III. Hàng tồn kho	140	V.5	7.199.352.001	8.646.548.082
1. Hàng tồn kho	141		7.199.352.001	8.646.548.082
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		536.441.853	386.001.366
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		217.736.019	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	318.705.834	386.001.366
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		102.154.901.850	112.423.929.779
I. Tài sản cố định	220		94.627.117.203	107.586.345.502
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	94.627.117.203	107.586.345.502
- Nguyên giá	222		205.722.266.960	205.722.266.960
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(111.095.149.757)	(98.135.921.458)
II. Tài sản dài hạn khác	260		7.527.784.647	4.837.584.277
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	7.527.784.647	4.837.584.277
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		129.357.040.349	145.956.704.566

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	12/31/2021	1/1/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		33.543.987.264	45.684.788.481
I. Nợ ngắn hạn	310		10.384.056.459	8.527.113.926
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.8	3.131.888.044	2.278.897.960
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	45.010.990	57.769.490
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	63.315	311.667.073
4. Phải trả người lao động	314		284.286.948	950.462.928
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	623.160.451	128.847.923
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	1.101.005.761	2.945.520.552
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	3.405.862.050	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.792.778.900	1.853.948.000
II. Nợ dài hạn	330		23.159.930.805	37.157.674.555
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	23.159.930.805	37.157.674.555
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		95.813.053.085	100.271.916.085
II. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	95.813.053.085	100.271.916.085
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		84.000.000.000	84.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		84.000.000.000	84.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.385.990.951	9.385.990.951
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.427.062.134	6.885.925.134
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.127.197.634	5.297.770.540
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.700.135.500)	1.588.154.594
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		129.357.040.349	145.956.704.566

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đặng Thị Mai Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Thân Thị Hà

Bắc Giang, ngày 01 tháng 3 năm 2022



GIÁM ĐỐC

Phạm Hoàng Hưng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	66.185.968.817	74.255.739.039
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		66.185.968.817	74.255.739.039
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	62.792.529.952	63.134.880.911
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		3.393.438.865	11.120.858.128
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	524.690.150	1.069.301.141
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.733.971.430	3.456.124.628
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.733.971.430	2.608.006.576
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.687.485.856	1.086.903.617
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.224.313.192	5.783.184.640
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		(3.727.641.463)	1.863.946.384
11. Thu nhập khác	31	VI.6	27.505.963	326.400
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		27.505.963	326.400
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(3.700.135.500)	1.864.272.784
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	276.118.190
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(3.700.135.500)	1.588.154.594
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(440)	189

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đặng Thị Mai Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thân Thị Hà

Bắc Giang, ngày 01 tháng 3 năm 2022



GIÁM ĐỐC

Phạm Hoàng Hưng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(3.700.135.500)	1.864.272.784
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		12.959.228.299	12.965.340.144
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(323.046.250)	(105.331.237)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(201.643.900)	(234.478.173)
- Chi phí lãi vay	06		1.733.971.430	2.608.006.576
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.468.374.079	17.097.810.094
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(3.128.245.449)	3.702.867.931
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		1.447.196.081	(2.610.068.906)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(345.278.145)	854.699.195
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(2.690.200.370)	5.296.232.819
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.741.366.902)	(2.635.402.361)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(976.134.927)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(775.521.600)	(854.934.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.234.957.694	19.875.069.845
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		214.422.981	272.952.353
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		214.422.981	272.952.353
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(10.268.835.450)	(8.656.847.991)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.179.451.800)	(182.303.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.448.287.250)	(8.839.151.791)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		(7.998.906.575)	11.308.870.407
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		21.234.421.670	9.925.551.263
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	13.235.515.095	21.234.421.670

Bắc Giang, ngày 01 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đặng Thị Mai Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Thân Thị Hà

GIÁM ĐỐC



Phạm Hoàng Hưng

Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc số 110/NQĐHĐCĐ - HPCO ngày 23 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ tình hình hoạt động và báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông công ty về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

**PHẦN I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty Cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc (HPCO) trong việc quản trị, điều hành công ty:

- Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Hội đồng Quản trị công ty có nề nếp, có kế hoạch cụ thể, duy trì các cuộc họp đúng quy định của điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp có ra các nghị quyết để Giám đốc triển khai thực hiện. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đúng với pháp luật và phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

- Giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị, một số công việc chưa thực hiện đều có báo cáo giải trình tại các cuộc họp của Hội đồng.

- Các phòng bộ phận chức năng của Công ty có sự phối hợp hoạt động tốt. Khối kỹ thuật sản xuất đã làm chủ được công nghệ sản xuất, khi đủ điều kiện đầu vào cho sản xuất đã duy trì chạy máy ổn định, an toàn, đạt sản lượng và chất lượng sản phẩm theo kế hoạch, đáp ứng yêu cầu của thị trường. Các định mức tiêu hao cho sản xuất Ôxy già của Công ty đều giảm và bằng so với định mức kế hoạch được giao (riêng định mức điện cao hơn so với kế hoạch do phải ngừng – chạy lại máy nhiều lần và không bán được sản phẩm loãn). Tuy nhiên, năm 2021 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty lỗ 3,7 tỷ đồng, không đảm toàn được vốn do một số những nguyên nhân sau:

+ Thời gian ngừng máy nhiều tổng số là 29 lần trong đó 25 lần ngừng do không có nguyên liệu đầu và là khí H₂, điện và 04 lần do nội bộ Công ty.

+ Khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm: Do ảnh hưởng của dịch covid -19 là nhu cầu tiêu dùng hàng hóa trên thế giới giảm mạnh một số ngành hàng sử dụng ô xy già để phục vụ sản xuất như dệt may, giấy, điện tử, thuộc gia... phải giảm năng lực hoặc ngừng sản xuất dẫn đến nhu cầu sử dụng ô xy già giảm mạnh cung luôn dư thừa là giá sản phẩm giảm, đặc biệt tháng 5/2021 tỉnh Bắc Giang là tâm dịch của cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16/CT-TTg của Chính phủ, toàn bộ khu công nghiệp phải dừng hoạt động trong một thời gian, khó khăn trong vận chuyển lưu thông hàng hóa đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Khởi nghiệp vụ đã chủ động nắm bắt những vấn đề kinh tế, đã chủ động cân đối dòng tiền đã trả trước khoản vay dài hạn năm 2022 theo cam kết tiến độ trả nợ gốc với các ngân hàng góp phần giảm lãi vay đầu tư, sử dụng hiệu quả nguồn tiền đảm bảo an toàn tài chính, không phải vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thường xuyên cập nhật những quy định về hạch toán của Nhà nước để xây dựng báo cáo tài chính đúng chuẩn mực.

Việc mở sổ kế toán, tổ chức hạch toán và lưu trữ chứng từ được Phòng kế toán của Công ty thực hiện đúng quy định.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2021, Ban Kiểm soát đã duy trì kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, của Giám đốc Công ty. Việc trao đổi công việc của các thành viên Ban kiểm soát chủ yếu thông qua các phương tiện điện tử:

- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập.

- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc sử dụng vốn kinh doanh của Công ty.

- Cử người tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến hạch toán kế toán, các biện pháp liên quan đến tiền lương, tiêu thụ sản phẩm và những ý kiến với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

3. Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021:

3.1. Căn cứ thẩm tra báo cáo tài chính của công ty.

Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Thuyết minh báo cáo tài chính.

3.2. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021

- Ban kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty do Kiểm toán và dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh kiểm toán được lập theo đúng quy định của Luật kế toán và các quy định của chuẩn mực kế toán đủ độ tin cậy.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN (So với KHSXKD theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021)

BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN (Dạng rút gọn)

DVT: Đồng

II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6.230.829.550	3.265.803.669	2.965.025.881
IV. Hàng tồn kho	7.199.352.001	8.646.548.082	-1.447.196.081
V. Tài sản ngắn hạn khác	536.441.853	386.001.366	150.440.487
B. Tài sản dài hạn	102.154.901.850	112.423.929.779	-10.269.027.929
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	0
II. Tài sản cố định	94.627.117.203	107.586.345.502	-12.959.228.299
III. Bất động sản đầu tư	-	-	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	0
V. Tài sản dài hạn khác	7.527.784.647	4.837.584.277	2.690.200.370
Tổng cộng tài sản	129.357.040.349	145.956.704.566	-16.599.664.217
NGUỒN VỐN			
A. Nợ phải trả	33.543.987.264	53.661.375.026	-20.117.387.762
I. Nợ ngắn hạn	10.384.056.459	7.741.521.243	2.642.535.216
II. Nợ dài hạn	23.159.930.805	45.919.853.783	-22.759.922.978
B. Vốn chủ sở hữu	95.813.053.085	100.305.423.491	-4.492.370.406
I. Vốn chủ sở hữu	95.813.053.085	100.305.423.491	-4.492.370.406
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	0
Tổng cộng nguồn vốn	129.357.040.349	153.966.798.517	-24.609.758.168

KẾT QUẢ KINH DOANH

Dvt: Đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch
(a)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.185.968.817	74.255.739.039	(8.069.770.222)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.185.968.817	74.255.739.039	(8.069.770.222)
4. Giá vốn hàng bán	62.792.529.952	63.134.880.911	(342.350.959)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.393.438.865	11.120.858.128	(7.727.419.263)

6. Doanh thu hoạt động tài chính	524.690.150	1.069.301.141	(544.610.991)
7. Chi phí tài chính	1.733.971.430	3.456.124.628	(1.722.153.198)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	1.733.971.430	2.608.006.576	(874.035.146)
8. Chi phí bán hàng	1.687.485.856	1.086.903.617	600.582.239
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.224.313.192	5.783.184.640	(1.558.581.448)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.727.641.463)	1.863.946.384	(5.591.587.847)
11. Thu nhập khác	27.505.963	326.400	27.179.563
12. Chi phí khác			
13. Lợi nhuận khác	27.505.963	326.400	27.179.563
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.700.135.500)	1.864.272.784	(5.564.408.284)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		276.118.190	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.700.135.500)	1.588.154.594	(5.288.290.094)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(440)	189	

PHẦN II NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Số ngày đủ nguyên nhiên liệu, động lực để duy trì sản xuất là 279 ngày, xúc tác bước vào giai đoạn cuối chu kỳ nên hoạt tính giảm, số lần ngừng chạy máy nhiều làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Do diễn biến của dịch covid – 19 ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác quản lý thiết bị và công nghệ được duy trì thường xuyên.

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm: Sản phẩm Ôxy già của Công ty sản xuất ra luôn đạt chất lượng theo tiêu chuẩn TCCS 01:2011/HPCO đã công bố. Sản phẩm đáp ứng chất lượng cho các ngành sản xuất giấy, dệt may và xử lý môi trường và đã có đơn vị sử dụng trong ngành điện tử. Phối hợp cùng các nhà phân phối giải đáp các kiến nghị của người sử dụng về chất lượng sản phẩm, đã tạo được niềm tin về chất lượng sản phẩm của Công ty với người sử dụng.

- Bước sang năm 2022 giá khí Hydro, hơi nước là nguyên liệu chính đầu vào cho sản xuất Ôxy già tăng với năm 2021. Giá hóa chất nhập khẩu từ thị trường Trung quốc tăng mạnh do ảnh hưởng chi phí vận chuyển, nhập khẩu tăng cao và chính sách kiểm soát dịch bệnh của Trung Quốc. Việc phân bổ chi phí sửa chữa lớn các năm trước và một số thiết bị đưa vào vận hành từ khi dự án đi vào sản xuất đã đến chu kỳ sửa chữa lớn làm chi phí sửa chữa trong năm 2022 tăng, năm nay Công ty cần bổ sung 02 tấn xúc tác paladi để duy trì ổn định năng lực sản xuất của dây chuyền trong điều kiện giá Paladi tăng, đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Trước những thách thức như trên đòi hỏi Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và toàn bộ người lao động Công ty phải có những nỗ lực để duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, đạt hiệu quả. Tại Đại hội cổ đông này, Ban kiểm soát xin báo cáo và

đề nghị Đại hội cổ đông có những quyết sách hợp lý nhằm đẩy sản xuất, ổn định dòng tiền cho sản xuất, trả gốc vốn vay đầu tư đúng hạn, phân đầu sản xuất kinh doanh có lãi, tiếp tục bảo toàn vốn Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Hội đồng QT
- Giám Đốc
- Các Thành viên
- Lưu VT, BKS

CÁC THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN



Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Anh Tuấn

Nguyễn Thu Nga

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.

- Thực hiện nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty theo quy định của pháp luật như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và Bộ Tài chính thuận Cho doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 tại quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty trong các lĩnh vực sản xuất, đầu tư xây dựng tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc như sau:

1. Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Công ty TNHH Hăng kiểm toán và định giá ASCO.

III. Đề xuất của Ban kiểm soát:

- Kính trình Đại hội cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán nêu trên;

- Kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng kiểm toán.

Kính trình Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc xem xét, cho ý kiến thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban tổ chức ĐHCĐ;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thu Nga

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HOÁ CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC**

Số: /TTr - HPCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày 23 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần
Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Kế hoạch chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát, Thụ ký năm 2022:

- Số tiền chi thù lao HĐQT:	150.000.000 đồng
+ Chủ tịch HĐQT:	3.000.000 đồng/ người, tháng;
+ Thành viên HĐQT:	2.000.000 đồng/ người, tháng;
+ Thụ ký HĐQT:	1.500.000 đồng/ người, tháng.
- Số tiền chi thù lao Ban kiểm soát:	60.000.000 đồng;
+ Trưởng ban KS:	2.000.000 đồng/ người, tháng;
+ Thành viên BKS:	1.500.000 đồng/ người, tháng;
* Tổng cộng	210.000.000 đồng

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

Bắc Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số: 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc;

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

(Có báo cáo nội dung sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2022

(kèm theo Tờ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

S T T	Nội dung quy định Khoản 1 và Khoản 2 Điều 21 Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung năm 2022	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>đur_hop</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>dur_hop</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>- Khoản 1 Điều 7 Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp.</p> <p>- Khoản 2 Điều 7 Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp.</p>

2	Điều: 1,3,5..... Giám đốc	Tổng giám đốc	Đề phù hợp trong công tác điều hành, hoạt động SXKD
---	-----------------------------------------	----------------------	-----------------------------------------------------

Bắc Giang, ngày 23 tháng 5 năm 2022

“ DỰ THẢO ”

QUY CHẾ BẦU CỬ

**Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần hóa chất Hưng Phát Hà Bắc
Kỳ họp thường niên lần thứ XIV năm 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện liên quan;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIV năm 2022 của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018 - 2023 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Toàn thể cổ đông / người được cổ đông ủy quyền hợp lệ đủ tư cách tham dự Đại hội (sau đây gọi chung là “*Cổ đông*”), có mặt trong thời gian Đại hội tiến hành bầu cử, đều có quyền và nghĩa vụ tham gia bầu cử theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế này.

Điều 2: Đề cử ứng cử viên và số thành viên HDQT, BKS được bầu.

Đề cử ứng cử viên HDQT và Số thành viên HDQT (Theo điều 25, Điều lệ Công ty)

- Số lượng thành viên HDQT bầu bổ sung là 04 thành viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. (*Theo khoản 2 điều 25, Điều lệ Công ty*).

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị

đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. (Theo khoản 3 điều 25, Điều lệ Công ty).

Đề cử ứng cử viên BKS và số lượng thành viên BKS (Theo điều 36, Điều lệ Công ty)

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung là (02) thành viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. (Theo khoản 2 điều 25, Điều lệ Công ty).

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số cổ đông tham dự; Phiếu bầu HĐQT và BKS có màu khác nhau nhằm giúp thuận tiện cho việc kiểm phiếu.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS theo mã số tham dự; Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông/đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số đơn vị quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên mình lựa chọn trên phiếu bầu.

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không bầu ai trong danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu (nhiều hơn 04 đối với bầu bổ sung thành viên HĐQT, nhiều hơn 02 đối với bầu bổ sung ban kiểm soát BKS);

- Phiếu có tổng số đơn vị quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số đơn vị quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Điều 4: Phương thức bầu cử (Theo điều 144, Luật Doanh nghiệp).

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết bầu HĐQT/BKS được cụ thể hóa thành tổng số đơn vị quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS; Chi tiết như sau:

Quyền biểu quyết bầu HĐQT	Số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) có quyền biểu quyết	: 04	(đơn vị quyền biểu quyết)
Quyền biểu quyết bầu BKS	Số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) có quyền biểu quyết	: 02	(đơn vị quyền biểu quyết)

Cổ đông có thể dồn hết tổng số đơn vị quyền biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT.

Điều 5: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- Thu phiếu bầu và thực hiện kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 6: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số cổ phần bầu được lấy từ trên xuống dưới cho đủ 04 thành viên bổ sung đối với HĐQT và 02 thành viên bổ sung đối với BKS).

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu / đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên bổ sung HĐQT, BKS, theo quy định, Đại hội cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT hoặc BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 7: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội, sau đó chuyển cho Chủ tọa và Thư ký Đại hội để ghi nhận, lưu hồ sơ Đại hội.

Điều 8: Khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều với 01 phụ lục kèm theo, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực ngay sau khi được biểu quyết thông qua./.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Chu Anh Dũng

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 4 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(100.000 \times 4) = 400.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 400.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.

2. Chia đều 400.000 quyền biểu quyết cho 04 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A).

3. Dồn 400.000 quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 400.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 400.000 quyền biểu quyết của mình cho 4 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá 400.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau :

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty ;
- Tổng số đơn vị quyền biểu quyết cho những ứng cử viên trên phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 400.000 đơn vị quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A chọn để bỏ phiếu vượt quá 04 người ;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Quy chế bầu cử.

Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT.